

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày 11/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh
2. Ông Huỳnh Lý Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

N V H; sinh ngày 01/01/1959; tại Trà Vinh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã xxx, huyện xx, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở: xxx Hòa Bình, Phường x, Quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N T H (chết) và bà N T N (chết). Bị cáo có vợ tên là Đ T L Q (chết), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Ngày 10/01/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 39 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 11/2014/HSST. Bị cáo chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung và thu lợi bất chính; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/8/2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 1029/HSST. Ngày 18/7/2013 bị Công an Phường 5, Quận 11 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 45937/QĐ-XPHC; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông S V Ho, sinh năm 1973; địa chỉ: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông N V T, sinh năm 1970; địa chỉ: xx Hòa Bình, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông L A D, sinh năm 1971; địa chỉ: xxx Hòa Bình, Phường 3x Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/2/2021, Công an Quận 11 kết hợp cùng Công an Phường 3, Quận 11 kiểm tra hành chính căn nhà số xxx Hòa Bình, Phường x, Quận xx thì phát hiện các đối tượng S V Ho, N V T, L A D và N V H đang đánh bài sập xám ăn tiền; thu giữ tại hiện trường vật chứng gồm 01 bộ bài tây loại 52 lá, tiền trên chiếu bạc 240.000 đồng; thu giữ của N V T 500.000 đồng, S V Ho 680.000 đồng, N V H 4.300.000 đồng, L A D 2.600.000 đồng. Công an Quận 11 đã đưa các đối tượng trên cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 3, Quận 11 lập biên bản xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 11, bị can N V H khai nhận: Căn nhà số xxx Hòa Bình, Phường x, Quận xx do bị can thuê để cư trú. Vào khoảng 15 giờ ngày 10/02/2021, khi bị can H vừa đi giao hàng về đến nhà thì gặp S, T, D đến rủ chơi bài sập xám ăn tiền, thắng thua theo chi, mỗi chi 10.000 đồng. Hình thức chơi là dùng bộ bài tây 52 lá được chia thành 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài được sắp thành 03 chi, sau khi sắp bài xong thì so bài với nhau để ăn thua. Bị can H mang theo 4.550.000 đồng và sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc. Bị can đã chơi thua 10.000 đồng.

Các đối tượng N V T, L A D và S V Ho có lời khai phù hợp với lời khai của bị can H. Ngoài ra, các đối tượng khai nhận số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Đối tượng Ho mang theo 450.000 đồng, sử dụng số tiền này để chơi bài sập xám ăn tiền, thắng được 230.000 đồng. Đối tượng T mang theo 360.000 đồng, sử dụng số tiền này để chơi bài sập xám ăn tiền, thắng được 140.000 đồng. Đối tượng D mang theo 2.960.000 đồng, sử dụng 960.000 đồng để chơi bài sập xám ăn tiền, thua 360.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng D, T, Ho và bị can H dùng vào việc đánh bạc là 2.020.000 đồng, bao gồm tiền thu trên chiếu bạc là 240.000 đồng (là tiền của bị can H) và tiền của các đối tượng D, T và Ho dùng vào việc đánh bạc.

Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành xác minh lý lịch các đối tượng và xác định được là đối tượng S V Ho, N V T và L A D không có tiền án, tiền sự.

Đối với bị can N V H, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã xác định được như sau: Ngày 10/01/2014, bị can bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” (bản án số 11/2014/HSST). Bị can H đã đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nộp một phần hình phạt bổ sung và thu lợi bất chính được 1.200.000 đồng, còn 13.000.000 đồng chưa thi hành nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành khởi tố bị can đối với N V H về hành vi đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng, tài sản thu giữ bao gồm:

- Một bộ bài tây 52 lá là dụng cụ dùng vào việc đánh bạc.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.540.000 đồng, trong đó có 240.000 đồng là tiền do bị can H dùng vào việc đánh bạc và 4.300.000 đồng là tiền cá nhân bị can H không dùng vào việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã gửi vào Kho bạc Nhà nước.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSQ11 ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo N V H tội danh “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo N V H có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm có các ông S V Ho, N V T và L A D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo N V H từ 08 tháng đến 10 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một bộ bài tây 52 lá; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 240.000 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam 4.300.000 đồng; xem xét không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 10/02/2021, tại địa chỉ nhà số xxx Hòa Bình, Phường x, Quận xx, bị cáo N V H đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức là đánh bài binh xập xám với các đối tượng N V T, L A D và S V Ho.

Bị cáo N V H đã sử dụng số tiền là 250.000 đồng để đánh bạc; đối tượng N V T đã sử dụng số tiền là 360.000 đồng để đánh bạc; đối tượng L A D đã sử dụng số tiền là 960.000 đồng để đánh bạc; đối tượng S V Ho đã sử dụng số tiền là 450.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc là 2.020.000 đồng.

Các đối tượng N V T, L A D và S V Ho tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự; cả ba đối tượng không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với mỗi đối tượng số tiền phạt là 1.500.000 đồng.

Bị cáo N V H đã có tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tái phạm của bị cáo là tình tiết được áp dụng để định tội nên không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một bộ tài tây 52 lá là dụng cụ dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.540.000 đồng, trong đó có 240.000 đồng là tiền do bị cáo H dùng vào việc đánh bạc và 4.300.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo H không dùng vào việc đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 240.000 đồng và trả lại cho bị cáo số tiền 4.300.000 đồng.

- Đối với vật chứng là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.780.000 đồng thu giữ của các đối tượng N V T, L A D và S V Ho; bao gồm 1.780.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc thì Công an Quận 11 đã xử lý tịch thu và 2.000.000 đồng là tiền của cá nhân đối tượng L A D thì Công an Quận 11 đã xử lý trả lại cho đối tượng D. Hội đồng xét xử xét thấy Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo N V H, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xem xét điều kiện áp dụng án treo đối với bị cáo:

Bị cáo N V H có nơi cư trú rõ ràng, bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù không quá 03 năm; tuy nhiên, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích và chỉ có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Các đối tượng N V T, L A D và S V Ho tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự; cả ba đối tượng không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với mỗi đối tượng số tiền phạt là 1.500.000 đồng và tịch thu số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý các đối tượng đúng quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo N V H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo N V H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một bộ bài tây 52 lá (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 83/LNK-ĐCSHS ngày 12/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 240.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 83/LNK-ĐCSHS ngày 12/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo N V H số tiền Việt Nam 4.300.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 83/LNK-ĐCSHS ngày 12/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**